

Số: 103/KH-THPT

Tuy Phước Đông, ngày 21 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Công văn số 1236/SGD&ĐT-QLCL, GDNN-GDCTX ngày 13/3/2026 về việc Hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 đối với các cơ sở giáo dục có cấp THPT không thuộc hệ thống trường PTDTNT;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường THPT Nguyễn Điều năm học 2026-2027;

Trường THPT Nguyễn Điều ban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) tiếp tục vào học lớp 10 tại nhà trường.
- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.
- Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.
- Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Phương án và đối tượng tuyển sinh

##### 1.1. Phương án tuyển sinh:

##### 1.1.1. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

1.1.2. Hình thức đăng ký: Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 theo hình thức đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: <https://tsdc.edu.vn/gia-lai>

1.1.3. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, nội dung thi, điểm bài thi, cách xét tuyển:

a) Môn thi: Thí sinh dự thi 03 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thời gian làm bài thi:

+ Môn Ngữ văn, môn Toán: 120 phút/môn thi.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

d) Nội dung thi: Trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hiện hành, chủ yếu ở lớp 9.

đ) Điểm bài thi: Điểm bài thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn số đến hai chữ số thập phân.

e) Cách xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{điểm khuyến khích (nếu có)}$ .

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và không có bài thi 0 (không) điểm.

- Cách xét tuyển:

+ Căn cứ Điểm xét tuyển, căn cứ nguyện vọng của thí sinh tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh vào từng trường theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

+ Mỗi thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ tiếp tục xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo thứ tự (nếu có). Nếu thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng còn lại. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng sau phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng trước cùng trường là 1,5 điểm.

## **1.2. Đối tượng tuyển sinh:**

Là học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đã tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông có cấp THCS trên địa bàn tuyển sinh.

### **1.2.1. Tuyển thẳng**

a) Đối tượng: Theo Khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bó Y, Ngái, Si La, Pu Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu);

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

#### b) Hồ sơ tuyển thẳng

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh gồm các loại giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 (theo Mẫu 01);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (đối với các học sinh tốt nghiệp THCS các năm trước);
- Bản chính học bạ (cấp THCS);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng tương ứng:
  - + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú: Căn cứ vào Học bạ.
  - + Học sinh là người dân tộc rất ít người: Căn cứ vào Giấy khai sinh.
  - + Học sinh khuyết tật: Bản sao (có chứng thực) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu 07 Phụ lục kèm theo của Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTĐ-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 (cấp trước năm 2019) hoặc theo mẫu 06 Phụ lục kèm theo của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTĐ ngày 02/01/2019).
  - + Học sinh đạt giải các kỳ thi, cuộc thi: Căn cứ bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đạt giải tương ứng.

**Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng** thí sinh nộp cho Trường THPT Nguyễn Diêu trước ngày **24/4/2026**. Hội đồng tuyển sinh của trường họp xét, lập Biên bản xét tuyển thẳng và Danh sách đề nghị tuyển thẳng (02 bản – theo Mẫu 02) để gửi về Sở GDĐT.

*Thời gian tiếp nhận và phê duyệt hồ sơ của Sở GDĐT: Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh (01 bộ), Danh sách đề nghị tuyển thẳng và Biên bản xét tuyển thẳng gửi về Sở GDĐT (Phòng QLCL, GDNN-GDTX nhận) trước ngày 30/4/2026. Sở GDĐT phê duyệt và có quyết định tuyển thẳng cho các học sinh trước ngày 08/5/2026.*

#### 1.2.2. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT

của Bộ GDĐT. Cụ thể:

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### **1.2.3. Cộng điểm khuyến khích**

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT. Cụ thể:

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

## **2. Độ tuổi tuyển sinh**

a) Đối với thí sinh hoàn thành chương trình THCS trong năm học liền kề với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

b) Đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 được phép cao hơn không quá 2 tuổi so với tuổi quy định.

### 3. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

a) Chỉ tiêu: Trường THPT Nguyễn Diêu sẽ thông báo chỉ tiêu tuyển sinh vào trường sau khi có Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Địa bàn tuyển sinh:

Tuyển học sinh của các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Tuy Phước, Tuy Phước Bắc, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây.

### 4. Thời gian tuyển sinh

a) Đăng ký dự thi: **Từ ngày 20/5/2026 đến ngày 30/5/2026.**

b) Lịch thi: **02 ngày, 27/6/2026 và 28/6/2026.** Cụ thể:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
27/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
28/6/2026	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00

c) Công bố kết quả thi: **Ngày 06/7/2026.**

d) Nhận đơn phúc khảo: **Từ ngày 06/7/2026 đến 11 giờ 00 ngày 09/7/2026.**

đ) Thông báo kết quả phúc khảo: **Ngày 12/7/2026.**

e) Công nhận trúng tuyển: **Ngày 14/7/2026.**

### 5. Hồ sơ nhập học

a) Nếu thí sinh đã dự thi tuyển sinh vào lớp 10, có tên trong Danh sách trúng tuyển có nguyện vọng không học lớp 10 tại trường đã trúng tuyển thì cần phải có Đơn cam kết không nhập học nộp cho trường trước ngày **13/7/2026**. Học sinh có Đơn cam kết không nhập học thì không được nhận vào các trường THPT công lập khác trên địa bàn tỉnh.

b) Xác nhận đăng ký nhập học

- Sau khi có Danh sách trúng tuyển vào lớp 10 (do Trường THPT Nguyễn Diêu công bố), học sinh xác nhận việc đăng ký nhập học bằng cách nộp hồ sơ

nhập học trực tiếp tại trường. Hồ sơ gồm:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (đối với các học sinh tốt nghiệp THCS từ năm 2025 trở về trước);
- + Bản chính học bạ (cấp THCS);
- + Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh căn cước công dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

**- Thời gian xác nhận việc đăng ký nhập học hoàn thành trước ngày 18/7/2026.**

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Trường THPT Nguyễn Diêu, thôn Phụng Sơn, xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phân công nhiệm vụ

TT	Nội dung công tác	Bộ phận, cá nhân phụ trách
1.	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 của đơn vị, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng phụ trách, NVVT
2.	Đề xuất nhân sự trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027	Phó Hiệu trưởng phụ trách
3.	Thu nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng của thí sinh. Hợp xét và gửi hồ sơ tuyển thẳng về Sở GDĐT (Phòng QLCL, GDNN-GDTX nhận)	HĐ tuyển sinh
4.	Tổ chức cho các thí sinh ĐKDT chính thức	HĐ tuyển sinh
5.	Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng phụ trách
6.	Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo sự điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng phụ trách
7.	Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn và hỗ trợ học sinh thực hiện đăng ký dự thi và thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học	HĐ tuyển sinh
8.	Nhận kết quả chấm thi, công bố kết quả thi	HĐ tuyển sinh

<b>TT</b>	<b>Nội dung công tác</b>	<b>Bộ phận, cá nhân phụ trách</b>
9.	Nhận đơn phúc khảo bài thi. Gửi danh sách đề nghị phúc khảo về Sở GDĐT	HĐ tuyển sinh
10.	Nhận kết quả phúc khảo, công bố kết quả phúc khảo	HĐ tuyển sinh
11.	Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển	Chủ tịch HĐ tuyển sinh
12.	Thu nhận hồ sơ nhập học.	HĐ tuyển sinh

## **2. Chế độ báo cáo**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 của đơn vị, báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 20/4/2026.

- Đề xuất nhân sự trình Sở GDĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo đúng quy định tại Điều 11 của Quy chế tuyển sinh trước ngày 20/4/2026.

- Báo cáo công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 về Sở GDĐT (theo Mẫu 03) trước ngày 30/8/2026./.

### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Thành viên HĐTS (để thực hiện);
- Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh (để phối hợp);
- Công khai tại website của trường;
- Lưu: VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



**Đặng Tấn Anh**

**Mẫu 01**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10**

Kính gửi: Hiệu trưởng trường .....

Tôi tên là : .....

Sinh ngày : .....

Nơi sinh : .....

Học sinh lớp : ..... Năm học : .....

Trường : .....

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bản thân tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để được tuyển thăng vào lớp 10.

Theo diện .....

.....

Nay tôi làm đơn này kèm theo các loại hồ sơ có liên quan, kính đề nghị Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Diêu xem xét cho tôi được tuyển thăng vào lớp 10 năm học 2026-2027.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành cảm ơn.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày ..... tháng.... năm 2026

1. ....

2. ....

3. ....

4. ....

**Người viết đơn**  
(ký và ghi rõ họ tên)

*Mẫu 02*

SỞ GDĐT GIA LAI  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐIỀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN  
 TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027  
 TRƯỜNG: .....**

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Trường THPT	Thuộc diện tuyển thăng	Ghi chú
1							
2							
3							
..							

**Tổng cộng danh sách có:**

....., ngày tháng năm 2026  
**HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GDĐT GIA LAI  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐIỀU

*Mẫu 03*  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027**

1. Báo cáo thống kê số lượng tuyển sinh

Chỉ tiêu giao	Điểm chuẩn	Điều kiện phụ	NV 1 (HS)	NV 2 (HS)	NV 3 (HS)	Tổng số đã tuyển	Ghi chú

2. Thuận lợi khó khăn

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn

3. Ý kiến đề xuất

**Nơi nhận**

- Sở GDĐT;
- Thành viên HĐTS;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
(ký, đóng dấu)